

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án đường giao thông từ kênh Phúc Ngr đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định 1481/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch vùng huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Căn cứ Quyết định số 5241/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Đô thị Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 5920/SXD-QH ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án đường giao thông từ kênh Phúc Ngư đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa (kèm theo Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Hoàng Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án đường giao thông từ kênh Phúc Ngư đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án đường giao thông từ kênh Phúc Ngư đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa.

2. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Thuộc địa giới hành chính xã Hoàng Trường (thuộc quy hoạch chung xây dựng đô thị Hải Tiến, huyện Hoàng Hóa), có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Tây Bắc giáp khu dân cư hiện trạng xã Hoàng Trường;
- Phía Đông Bắc giáp khu dân cư và đất nông nghiệp hiện trạng xã Hoàng Trường;
- Phía Đông Nam giáp đất nông nghiệp hiện trạng xã Hoàng Trường;
- Phía Tây Nam giáp khu dân cư hiện trạng xã Hoàng Trường.

b) Quy mô lập quy hoạch:

- Diện tích lập quy hoạch: 63.253,77 m².
- Quy mô dân số: 715 người.

3. Tính chất, chức năng

- Là khu tái định cư và khu dân cư mới phục vụ dự án đường giao thông từ kênh Phúc Ngư đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Các chức năng chủ yếu: Đất tái định cư, đất ở mới, đất công cộng, đất cây xanh, đất hạ giao thông, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân trong tương lai.

4. Định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

- Các trục chính khu dân cư tuân thủ theo định hướng của quy hoạch chung đô thị. Cửa ngõ tiếp cận khu dân cư là trục đường Hoàng Trường 3 và trục đường Bắc Nam 4, đây là các trục đối ngoại và cũng là trục cảnh quan quan trọng nhất định hình cho không gian toàn khu dân cư; không gian cảnh quan được tổ chức gắn kết chặt chẽ với nhau bởi không gian cây xanh và các tiện tích đô thị.

- Quy hoạch các lô đất ở liền kề với nhiều modul nhằm thuận tiện trong công tác cấp đất cho các hộ dân.

- Khuôn viên cây xanh và công trình công cộng phục vụ người dân được bố trí tập trung tại phía Đông Nam của khu đất quy hoạch, tạo thành không gian sinh hoạt cộng đồng của dân cư mới và dân cư hiện trạng.

5. Quy hoạch sử dụng đất

5.1. Cơ cấu sử dụng đất

Bảng thống kê quy hoạch sử dụng đất.

STT	Phân loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Dân số (người)	Hệ số sđđ (lần)	Tầng cao (tầng)	MĐXD (%)	Tỉ lệ (%)
1	Đất công cộng - dịch vụ	CC	2.284,75		-	-	-	3,61
2	Đất thể dục thể thao	TT	1.392,20		-	-	-	2,20
3	Đất nhà ở		21.187,35	715				33,50
3.1	Đất ở liền kề	LK	18.777,14	675	2,1-4,5	3-5	70-90	
	<i>Liên kề 1</i>	<i>LK1</i>	<i>1.782,00</i>	<i>66</i>				
		<i>LK1-1</i>	<i>831,00</i>					
		<i>LK1-2</i>	<i>951,00</i>					
	<i>Liên kề 2</i>	<i>LK2</i>	<i>3.582,00</i>	<i>132</i>				
		<i>LK2-1</i>	<i>1.671,00</i>					
		<i>LK2-2</i>	<i>1.911,00</i>					
	<i>Liên kề 3</i>	<i>LK3</i>	<i>3.727,96</i>	<i>132</i>				
		<i>LK3-1</i>	<i>1.733,83</i>					
		<i>LK3-2</i>	<i>1.994,13</i>					
	<i>Liên kề 4</i>	<i>LK4</i>	<i>3.372,98</i>	<i>124</i>				

STT	Phân loại đất	Kí hiệu	Diện tích (m ²)	Dân số (người)	Hệ số sdd (lần)	Tầng cao (tầng)	MĐXD (%)	Tỉ lệ (%)
		LK4-1	1.671,00					
		LK4-2	1.701,98					
	Liên kề 5	LK5	3.582,00	132				
		LK5-1	1.671,00					
		LK5-2	1.911,00					
	Liên kề 6	LK6	1.269,46	44				
	Liên kề 7	LK7	365,50	15				
	Liên kề 8	LK8	1.095,24	30				
3.2	Đất biệt thự	BT	2.410,21	40	1,8-2,0	3	60-65	
	Đất biệt thự 01	BT1	1.140,75	18				
	Đất biệt thự 02	BT2	1.269,46	22				
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	2.673,23		-	-	-	4,23
		CX1	178,16					
		CX2	375,61					
		CX3	404,70					
		CX4	462,00					
		CX5	374,22					
		CX6	878,54		-	-	-	
5	Đất hạ tầng kỹ thuật		35.716,24					56,46
5.1	Đất bãi đỗ xe	P	2.985,94		-	-	-	
		P1	1.764,41					
		P2	1.221,53					
5.2	Đất xử lý nước thải		1.043,43		0,4	1	40	
	Đất cây xanh cách ly	CXCL	858,21					
	Đất trạm xử lý nước thải	XLNT	185,22					
5.3	Đất giao thông		31.686,87		-	-	-	
	Tổng		63.253,77					100,00

5.2. Chỉ tiêu sử dụng đất của đề án

Quy mô dân số dự kiến khoảng 715 người với diện tích lập quy hoạch là 63.253,77 m². Chỉ tiêu sử dụng đất đạt được của quy hoạch là:

- Đất ở mới: Tổng diện tích 21.187,35 m², đạt chỉ tiêu đất ở mới là 29,63 m²/người.

- Đất cây xanh: Tổng diện tích 2.673,23 m² đạt chỉ tiêu 3,74 m²/người.

- Đất thể dục thể thao: Tổng diện tích 1.392,2 m² đạt chỉ tiêu 1,95 m²/người.

- Đất công cộng - dịch vụ đơn vị ở: Tổng diện tích 2.284,75 m² đạt chỉ tiêu 3,2 m²/người.

- Đất bãi đỗ xe: Tổng diện tích 2.985,94 m² đạt chỉ tiêu 4,18 m²/người.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Chuẩn bị kỹ thuật xây dựng

- Khu vực lựa chọn xây dựng khu vực quy hoạch có cao độ san nền lựa chọn trên cơ sở đảm bảo khả năng thoát nước mặt và đảm bảo khối lượng công tác đất tối thiểu.

+ Cao độ san nền cao nhất: 3,25 m.

+ Cao độ san nền thấp nhất: 3,15 m.

+ Độ dốc nền đảm bảo lớn hơn 0,5%.

- Khu đất lập quy hoạch có chiều sâu san nền đắp trung bình + 1,52 m độ dốc san nền 0,5%.

- Giải pháp thiết kế:

+ Cao độ thiết kế san nền được lựa chọn bảo đảm yêu cầu thoát nước của công trình đồng thời khối lượng san nền là ít nhất.

+ Thiết kế san nền theo phương pháp đường đồng mức thiết kế với độ chênh lệch cao giữa hai đường đồng mức $h = 0,05$ m bảo đảm cho mái dốc của nền có độ dốc $i \geq 0,005$.

+ Cao độ san nền được thiết kế nội suy trên cơ sở đường đồng mức thiết kế san nền. Cao độ tự nhiên được nội suy trên cơ sở cao độ hiện trạng địa hình theo bản vẽ đo đạc hiện trạng địa hình.

6.2. Quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Tuyến số 1 (đường Hoàng Trường 3) có mặt cắt 1-1 với lộ giới là 33,0 m (trong đó, chiều rộng lòng đường 7,5 m - 10,5 m; chiều rộng vỉa hè: 5,0 m x2=10 m, dải phân cách 5,0 m).

+ Tuyến số 2 (đường Bắc Nam 4) mặt cắt 2-2 với lộ giới từ 34 m; (trong đó chiều rộng lòng đường 10,5 m x2=21 m; chiều rộng vỉa hè từ 5,0 m, dải phân cách 3,0 m).

- Giao thông đối nội: Tuyến số 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có mặt cắt 3-3 với lộ giới: 17,5 m (chiều rộng lòng đường là 7,5 m; chiều rộng vỉa hè là 5m x2=10 m).

6.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu nước cấp: 115,37 m³/ngày đêm.
- Nguồn cấp nước: vị trí lấy nước được đầu nối với đường ống cấp nước quy hoạch chung dọc tuyến đường Hoàng Trường 3.
- Hệ thống cấp nước dịch vụ dùng đường ống HDPE D110, đường ống cấp nước qua đường được bảo vệ bằng ống thép D150.
- Hệ thống cấp nước phân phối dùng đường ống HDPE D50, đường ống cấp nước qua đường được bảo vệ bằng ống thép D75.
- Độ sâu chôn ống phụ thuộc độ dốc đường, trung bình chôn sâu 0,7m so với mặt hè.

6.4. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng đô thị

- Tổng nhu cầu công suất dùng điện là: 442,24 KVA.
- Nguồn điện được đầu nối từ đường dây trung áp 35 kV của khu vực kéo tới theo tuyến đường dây bám theo đường quy hoạch trong khu dân cư hiện trạng.
- Xây dựng mới 02 trạm biến áp dạng Kios với công suất trạm số 1: 320 KVA, công suất trạm số 2: 180 KVA.
- Xây dựng đường dây hạ thế 0,4 kV cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch.
- Đường dây cấp điện hạ thế được đi ngầm dưới vỉa hè.
- Dây sử dụng dẫn điện là dây bọc đồng cách điện.
- Tủ điện chiếu sáng được bố trí riêng đầu đường dây cấp điện.
- Đường dây điện được đi trong đường ống bảo vệ là ống HDPE D32, đặt ngầm trên vỉa hè cách mép bó vỉa 1,0 m.
- Tủ điện hạ thế: Bố trí trên vỉa hè, bán kính cấp điện không quá 25 m.
- Quy hoạch chiếu sáng cho toàn bộ các tuyến đường trong khu vực. Trụ đèn chiếu sáng sử dụng trụ thép cao 8 m bố trí trên vỉa hè.

6.5. Quy hoạch thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước của khu dân cư mới, được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước thải khu dân cư và đầu nối đồng bộ với khu vực theo quy hoạch chung được duyệt. Trong thời gian trước mắt khu chưa có hệ thống thoát nước mưa theo định hướng quy hoạch chung thì hệ thống thoát nước mưa sẽ được đầu nối nương tiêu hiện trạng.

- Thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, độ dốc thiết kế đủ lớn sao cho tốc độ chảy trong cống tăng khả năng tự làm sạch.

- Hệ thống thoát nước sử dụng cống D300, D600, D800, D1000, D1200. Trên tuyến bố trí các hố ga thu thăm kết hợp, hố thu trực tiếp với khoảng cách trung bình 30 m/ga.

6.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Tổng nhu cầu nước thải: 78,22 m³/ngày đêm.

- Thiết kế thoát nước thải theo nguyên tắc tự chảy, nước thải trong giai đoạn đầu tạm thời được thu gom về vị trí bể xử lý nước thải cục bộ khu đất hạ tầng tại vị trí phía Đông khu đất, giai đoạn sau khi có trạm xử lý nước thải chung của khu vực (đô thị Hải Tiến) sẽ đấu nối vào hệ thống thu gom chung của đô thị.

6.7. Quy hoạch chất thải rắn và vệ sinh môi trường

- Tổng lượng nhu cầu chất thải rắn dự kiến: 0,6 tấn/ngày đêm (chất thải rắn: 0,8 kg/người/ngày; chỉ tiêu thu gom là 100%).

- Chất thải rắn từ các hộ gia đình và các khu công cộng được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt trong các khu vực cây xanh công cộng. Xe chuyên dụng sẽ thu gom chất thải rắn từ các thùng rác và vận chuyển đến trạm xử lý thối thải của khu vực theo lịch trình.

- Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng rác có thể tích từ 1m³ đến 2m³, bán kính phục vụ khoảng 200m đến 250m. Hằng ngày xe ô tô của công ty xử lý rác thải vận chuyển số rác trên đến bãi xử lý theo quy định.

6.8. Quy hoạch viễn thông thụ động

- Nguồn cấp: Điểm đấu nối thông tin liên lạc của khu vực huyện Hoàng Hoá.

- Chỉ tiêu cấp hạ tầng viễn thông:

- + Đất ở liền kề: chỉ tiêu 2 lines/căn.

- + Đất ở biệt thự: chỉ tiêu 4 lines/căn.

- Mạng lưới thông tin liên lạc thiết kế là mạng thông tin đi ngầm trên vỉa hè đường giao thông trong khu dân cư và được bảo vệ bởi đường ống HDPE D50.

- Bố trí 1 tủ cáp trung tâm cho toàn bộ khu dân cư tại đất cây xanh.

7. Thiết kế đô thị

- Với kiến trúc nhà ở:

+ Nhà ở dạng chia lô liền kề được bố trí tập trung thành khu vực, lựa chọn hình thức kiến trúc hiện đại, lược bỏ các thiết kế mang tính rườm rà, nhiều chi tiết. Màu sắc sử dụng hài hòa, tránh các màu gốc mang tính sặc sỡ, phản cảm trên các diện lớn. Thiết kế, thi công xây dựng công trình trong khu vực yêu cầu phải tuân thủ về chiều cao, mật độ, khoảng lùi... hợp lý và chính xác về hướng gió, ánh sáng tự nhiên, phù hợp với điều kiện khí hậu.

+ Khu vực xây dựng quy định từ 3 - 5 tầng. Cao độ xây dựng tầng 1 cao hơn so với vỉa hè 0,2 m; chiều cao tầng 1: 3,9 m; chiều cao các tầng tiếp theo: 3,6 m. Các công trình trên tuyến phố có chỉ giới xây dựng trùng với chỉ giới đường đỏ (khoảng lùi = 0), tuy nhiên diện tích xây dựng các công trình phải đảm bảo mật độ xây dựng tối đa cụ thể đối với từng lô đất theo QCVN 01:2021/BXD.

- Thiết kế cây xanh cảnh quan: Cây xanh trồng trên hè phố, khuôn viên, cần được nghiên cứu sử dụng phù hợp nhằm tăng tính thẩm mỹ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, nghỉ ngơi và vui chơi giải trí của dân cư khu vực. Cây xanh hè phố được quy định bố trí ở vị trí khoảng giữa 2 lô đất, với các chủng loại cây theo quy định về cây xanh đô thị.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

Thực hiện các giải pháp đồng bộ để bảo vệ môi trường đô thị.

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; sử dụng máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Biện pháp xử lý chất thải: Theo quy mô của khu vực quy hoạch, các chất thải chủ yếu là rác thải sinh hoạt. Sau khi phân loại tại nguồn chất thải được vận chuyển tới điểm tập kết CTR sinh hoạt.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xây dựng đô thị, đặc biệt là xây dựng dự án tại các khu vực trữ nước vào mùa mưa, khu vực san gạt để đảm bảo môi trường cảnh quan và các tác động tiêu cực tới môi trường đô thị. Áp dụng khoa

học công nghệ, kỹ thuật, thực hiện các biện pháp, kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu để ứng phó với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

9. Giải pháp tái định cư

Trong ranh giới lập quy hoạch phần lớn là đất nông nghiệp, không có các hộ dân cần di chuyển tái định cư khi thực hiện thu hồi đất trong ranh giới lập quy hoạch để đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

Việc bố trí quỹ đất tại định cư hiện nay để phục vụ các hộ dân bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Hoàng Trường do công tác giải phóng mặt bằng cho Dự án đường giao thông từ cống Phúc Ngư xã Hoàng Trường đến khu du lịch sinh thái biển và nghỉ dưỡng Flamingo Linh Trường (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 5241/QĐ-UBND ngày 04/12/2020) với tổng số hộ dân cần thực hiện tái định cư dự kiến cho 03 hộ dân (dự kiến quy hoạch khoảng 08 lô đất ở tái định cư) tại vị trí phía Tây Bắc thuộc các lô LK01-01 đến LK01-08.

10. Những hạng mục ưu tiên

- Các hạng mục đầu tư: Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu vực bao gồm: san nền, xây dựng hệ thống đường giao thông thông nội bộ, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, hạ tầng viễn thông; các khuôn viên cây xanh phục vụ công cộng.

- Nguồn lực thực hiện: Từ ngân sách huyện và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị

Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chi tiết đô thị theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư, tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án đường giao thông từ kênh Phúc Ngư đến thôn Giang Sơn, xã Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa kèm theo quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Hoàng Hóa có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch cho các ngành, địa phương liên quan để lưu trữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại khoản 12 Điều 29 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với đồ án quy hoạch được duyệt.

- Lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư phù hợp quy định pháp luật; đảm bảo tuân thủ với mục tiêu, tính chất, chức năng của khu vực lập quy hoạch. Quản lý việc đầu tư xây dựng tại khu vực theo đúng quy hoạch chi tiết được UBND tỉnh phê duyệt.

- Việc thực hiện bố trí tái định cư phải đảm bảo không được để xảy ra tình trạng thiếu quỹ đất tái định cư cho các dự án trong quá trình thực hiện, làm ảnh hưởng tiến độ các dự án. Sau khi các thủ tục bồi thường, thực hiện công tác tái định cư đảm bảo thì phần đất còn lại mới được đưa vào kế hoạch và tạo nguồn đối ứng.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa (cắm mốc, định vị ranh giới quy hoạch, tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính, các khu vực bảo vệ, ...) để quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng và các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

H13.(2023)QDPD_QHCT Hoang Trung

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm